

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-PT

Ngày: 18 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tấn Tài.

Các Thẩm phán:

1. Ông Thái Văn Chấn;
2. Ông Hoàng Ngọc Linh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Ngọc Thư.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 55/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo Chau Sóc Phép (Kha Mau), Chau Mône (Nhanh), Chau San (Pâu), Chau Phước, Lê Đức Huy. Do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị Rớt đối với Bản án số 32/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

Các bị cáo:

1. Chau Sóc P (tên gọi khác: Kha Mau), sinh năm 1996, nơi cư trú: Ấp Tô Th, xã Núi T, huyện TT, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Khmer; trình độ học vấn: 12/12; con ông Chau Sóc P1 và bà Neáng R, chưa có vợ, con; chưa có tiền án, tiền sự; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-02-2015 đến ngày 16-12-2016 được hủy bỏ biện pháp tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

2. Chau M (tên gọi khác: Nhanh), sinh năm 1996, nơi cư trú: Ấp Tô Th, xã Núi T, huyện TT, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Khmer; con ông Chau Monl và bà Neáng A, vợ Bùi Thị Cẩm A, có 01 con sinh năm 2018; chưa có tiền án, tiền sự; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-02-2015 đến ngày 16-12-2016 được hủy bỏ biện pháp tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

3. Chau S (tên gọi khác: Pâu) sinh năm 1995, nơi cư trú: Ấp Tô Th, xã Núi T, huyện TT, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; con ông Chau Sóc K và bà Neáng Ch; chưa có vợ, con; chưa có tiền án, tiền sự; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-02-2015 đến ngày 16-12-2016 được hủy bỏ biện pháp tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

4. Chau Ph, sinh năm 1991, nơi cư trú: Ấp Tô Th, xã Núi T, huyện TT, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Khmer; con ông Chau S và bà Neáng C; chưa có vợ, con; chưa có tiền án, tiền sự; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-02-2015 đến ngày 16-12-2016 được hủy bỏ biện pháp tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Đức H (tên gọi khác: Sôm), sinh năm 1995, nơi cư trú: Ấp Tô Th, xã Núi T, huyện TT, tỉnh G; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Khmer; con ông Lê Đức H1 và bà Neáng Kim S; vợ Neáng M, chưa có con; chưa có tiền án, tiền sự; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-02-2015 đến ngày 16-12-2016 được hủy bỏ biện pháp tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Đức H, Chau Ph, Chau S (Pâu): Ông Hứa Hoàng C, Luật sư Văn phòng Luật sư Hứa Hoàng C thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Chau M (Nhanh) và Chau Sóc P (Kha Mau): Ông Hứa Hoàng C, Luật sư cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh G, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Chau Ph, Chau S (Pâu): Ông Lương Minh H2, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang, (có mặt).

- Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Minh Ch kháng cáo:*

Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1960, nơi cư trú: Ấp Tô Th1, xã T, huyện TT, tỉnh An Giang, (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Nguyễn Thị R là bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1990, địa chỉ: Đường Lý Tự Trọng, hẻm 8, khóm 3, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh G (Theo giấy ủy quyền ngày 13/12/2019).

Người phiên dịch tiếng Khmer: Bà Nguyễn Thị Ph1 – Cán bộ Đài phát thanh và truyền hình An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 11-02-2015, P, P, Chau Kh cự cãi đánh nhau với Chau Văn T (Sê), Chau Minh A, Lê Huy B. Ph, P dùng mũ bảo hiểm đánh A, bị A dùng dao đâm

trúng hông sườn trái gây thương tích cho Ph, P mỗi người 3%, Ph, P không trình báo Công an.

Khoảng 21 giờ ngày 16-02-2015, Ph, P, S cùng Kiến Thị Sóc G, S1 (em Ph), S2 (bạn Ph), Chau Sóc Kh (Chau Thươn, Ng) tổ chức uống rượu tại nhà của Ph. Trong lúc uống rượu, P kể lại sự việc bị nhóm T đánh vào ngày 11-02-2015 và rủ Ph, S tìm nhóm của T đánh trả thù, Ph, S đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu, P, Ph, S đi ra phía trước sân nhà của Ph thì gặp Chau Kh đi xe đạp đến. Kh kêu Ph, P, S tìm nhóm của T chặn đánh và Kh rủ thêm Lê Đức H (Sôm), Chau M cùng tham gia. Khi đó, H cho biết T cùng Dương Néang L, Néang Kim S và bạn của T uống rượu tại nhà của Néang Vi M nên cả nhóm chuẩn bị hung khí chặn đường đánh nhóm của T. Ph vào nhà lấy 02 con dao (loại dao thái Lan dài 30 cm) đưa cho Kh 01 cây, P về nhà lấy 01 cây dao (loại dao yếm dài 31,5 cm), S cầm cây tre dài 1,49m (có nhánh); Kh, M, H mỗi người cầm 01 khúc cây tầm vòng rồi đi đến công cây me thuộc sóc Tà Le, ấp Tô Tr, xã Núi T đợi nhóm của T.

Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, thấy T, Nguyễn Minh Ch đi bộ trên tỉnh lộ 943 thuộc ấp Tô Trung, xã Núi T hướng về Sóc Suôi, P tri hô và cùng cả nhóm xông đến. P dùng tay trái nắm cổ áo của T và hỏi “Mấy thằng đâm tao hôm trước đâu rồi”. T bảo không biết, P dùng tay phải đánh vào mặt T, T đưa tay lên đỡ thì bị M cầm cây đánh trúng vai phải, T bỏ chạy. P đuổi theo dùng dao chém trúng vào tai phải làm T ngã xuống đường. Khi đó, Ph cầm dao đánh vào đầu, còn M cầm cây đánh vào lưng của T làm T bất tỉnh. Kh, S, H vây quanh đánh Ch. Kh đứng phía sau dùng cây đánh theo hướng từ trên xuống trúng vào đỉnh đầu của Ch, còn S, H dùng cây đánh nhiều cái vào người Ch làm Ch ngã xuống đường bất tỉnh, cả nhóm ném hung khí và bỏ về. T và Ch được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu, điều trị. Đến ngày 18-02-2015 Ch chết. Ngày 24-02-2015 Ph, P, S, H, M ra đầu thú. Riêng Chau Kh bỏ trốn.

Ngày 27-02-2015 Ph, P, S, H, M, Kh bị khởi tố, điều tra.

Theo Biên bản khám nghiệm tử thi và Bản giám định pháp y ngày 19/02/2015, ngày 04/3/2015 của Tổ chức giám định Pháp y tỉnh G ghi nhận:

1. Tử thi Nguyễn Minh Ch, sinh năm 1998:

- Bầm tụ máu dưới da vùng trán đỉnh chằm thái dương phải;
- Máu tụ dưới màng cứng vùng đỉnh chằm trái, phải;
- Dập não vùng đỉnh chằm trái, phải. Phù não toàn bộ hai bán cầu đại não, không có máu tụ trong não;
- Nhiều vết sây sát trên người.

Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não, máu tụ dưới màng cứng + dập phù não. Thể loại chết không tự nhiên.

2. Chau Văn Tài, sinh năm 2001:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo mặt sau vành tai phải kích thước 08 cm.
- Sưng nề + sây sát thái dương trái, sây sát trán trái, sưng nề + sây sát cằm phải – không tồn tại.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%, không gây cố tật.

Ngày 27-02-2015, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Chau Sóc P, Chau Ph, Chau M, Chau S, Lê Đức H, Chau Kh về hành vi giết người.

Ngày 09-8-2016, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh G quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án về tội “Cố ý gây thương tích và gây rối trật tự công cộng”.

Ngày 25-8-2016, Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh G quyết định tách vụ án hình sự về tội giết người đối với Chau Kh.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Chau Sóc P phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Tuyên bố các bị cáo Chau Ph, Chau S, Chau M, Lê Đức H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ vào Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội;

Căn cứ vào điểm a, điểm c khoản 1 Điều 134; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Chau Sóc P 01 (một) năm 09 (chín) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù. Thời hạn tù tính bằng thời hạn đã tạm giam từ ngày 24-02-2015 đến ngày 16-12-2016.

Căn cứ vào Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Chau Ph 01 (một) năm 09 (chín) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù. Thời hạn tù tính bằng thời hạn đã tạm giam từ ngày 24-02-2015 đến ngày 16-12-2016.

Xử phạt bị cáo Lê Đức H 01 (một) năm 09 (chín) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù. Thời hạn tù tính bằng thời hạn đã tạm giam từ ngày 24-02-2015 đến ngày 16-12-2016.

Xử phạt bị cáo Chau S 01 (một) năm 09 (chín) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù. Thời hạn tù tính bằng thời hạn đã tạm giam từ ngày 24-02-2015 đến ngày 16-12-2016.

Căn cứ vào Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Chau M 01 (một) năm 09 (chín) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù. Thời hạn tù tính bằng thời hạn đã tạm giam từ ngày 24-02-2015 đến ngày 16-12-2016.

Căn cứ vào Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng 2015;

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 13/12/2019 đại diện hợp pháp cho người bị hại Nguyễn Minh Ch là bà Nguyễn Thị R có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu các bị cáo Chau Sóc P (Kha Mau), Chau M (Nhanh), Chau S (Pâu), Chau Ph, Lê Đức H (Sôm) cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường tiền thiệt hại tổn thất tinh thần do tính mạng Nguyễn Minh Ch bị xâm phạm và tiền chi phí mai tang cùng tiền thuốc là 169.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho bị hại bà Nguyễn Thị Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Minh Ch. Sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự. Công nhận sự tự thỏa thuận giữa các bị cáo Chau Sóc P (Kha Mau), Chau M (Nhanh), Chau S (Pâu), Chau Ph, Lê Đức H (Sôm) với bà Nguyễn Thị R, mỗi bị cáo hỗ trợ thêm cho bà Rót số tiền 10.000.00 đồng (mười triệu đồng).

Luật sư Hứa Hoàng C, Trợ giúp viên pháp lý ông Lương Minh H2 đều thống nhất đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo theo như bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên. Do trước phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo và bà R cũng đã tự thỏa thuận được mức hỗ trợ thêm, mỗi bị cáo đồng ý hỗ trợ cho bà R 10.000.000 đồng được bà Rót chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự thỏa thuận này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người đại diện hợp pháp cho người bị hại làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Châu Sóc P (Kha Mau), về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, c khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, các bị cáo Châu M (Nhanh), Châu S (Pâu), Châu Ph, Lê Đức H (Sôm) về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 245 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho người bị hại thì thấy:

Bị cáo Châu Sóc Phép có tham gia đánh nhau với Châu Văn T vào đêm 16-02-2015, P đã dùng dao yếm chém trúng tai phải của T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%. Điều này phù hợp với lời khai của các bị cáo Ph, S, H, M xác định Phép có đánh T. Ngoài ra, điều này còn phù hợp với lời khai của người bị hại Châu Văn T xác định T bị P đánh từ phía sau trúng vào đầu bất tỉnh và phù hợp với lời khai của B, C, D.

Từ đó có đủ căn cứ xác định bị cáo Châu Sóc P đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho T với tỷ lệ tổn thương cơ thể 3%. Thời điểm bị gây thương tích T chưa đủ 16 tuổi, là trẻ em. Hành vi của P thể hiện lỗi cố ý xâm phạm đến sức khỏe của Châu Văn T nên đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích theo điểm a, điểm d khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung 2009. Tuy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước 0 giờ 00 ngày 01-01-2018, nhưng theo Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 về tội cố ý gây thương tích thì mức hình phạt được quy định nhẹ hơn Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung 2009. Vì vậy, để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội, cần phải áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo.

Đối với Châu Phước, Châu Mône có tham gia đánh Tài nhưng không gây thương tích nên Viện kiểm sát không truy tố về tội Cố ý gây thương tích là có căn cứ.

Căn cứ vào lời khai của chính các bị cáo khi ra đầu thú và trong quá trình điều tra đều thừa nhận có tham gia đánh nhóm Tài, Chúc vào đêm 16-02-2015. Trong đó, Phước thừa nhận có dùng dao đánh T cùng với P, M, S dùng cây đánh vào chân Ch. H dùng cây đánh vào lưng Ch, M dùng cây đánh vào lưng T. Điều này phù hợp với lời khai của P, Huy, M, S xác định Phước có tham gia đánh nhau. Từ đó, có đủ căn cứ xác định Ph, M, H, S có tham gia đánh nhau với T, Ch vào đêm 16-02-2015. Kết quả điều tra không đủ căn cứ xác định Ph, H, San, M và P gây ra cái chết cho Ch. Tuy nhiên, do hậu quả chết người xảy ra và việc đánh nhau của các bị cáo là hành vi gây mất trật tự tại khu vực ấp Tô Tr, xã Núi T, huyện TT. Do đó, hành vi của các bị cáo Ph, H, S, M đã đủ yếu tố

cấu thành tội gây rối trật tự công cộng theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xét thấy, Tòa án sơ thẩm đã xem xét đánh giá toàn diện tính chất mức độ, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuyên phạt các bị cáo Chau Sóc P 01 (một) năm 09 (chín) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù, bị cáo Chau Ph 01 (một) năm 09 (chín) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù, bị cáo Lê Đức H 01 (một) năm 09 (chín) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù, Chau S 01 (một) năm 09 (chín) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù, bị cáo Chau M 01 (một) năm 09 (chín) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù là thỏa đáng, đúng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trong vụ án này đã xác định các bị cáo Chau Sóc P (Kha Mau), Chau M (Nhanh), Chau S (Pâu), Chau Ph, Lê Đức H (Sôm) không phải là những người gây ra cái chết của Nguyễn Minh Ch, người trực tiếp gây ra cái chết cho Nguyễn Minh Ch là Chau Kh (Khưone), Cơ quan điều tra đã khởi tố Chau Kh (Khưone) về tội “giết người” đối với Nguyễn Minh Ch. Do hiện nay Chau Kh (Khưone) đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra Công an tỉnh An Giang đã tách ra để giải quyết riêng. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ đưa ra xét xử bị cáo Chau Sóc P (Kha Mau), về tội “Cố ý gây thương tích”, các bị cáo Chau Mông (Nhanh), Chau S (Pâu), Chau Ph, Lê Đức H (Sôm) về tội “Gây rối trật tự công cộng”, do đó Nguyễn Minh Ch không phải là người bị hại trong vụ án này. Lẽ ra, khi đưa vụ án ra xét xử Tòa án cấp sơ thẩm phải xác định lại tư cách người tham gia tố tụng, bà Nguyễn Thị R người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Minh C chỉ tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án do trong quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị Rót số tiền: 20.000.000 đồng. Như vậy bà Nguyễn Thị R chỉ được tham gia tố tụng với tư cách người đại diện hợp pháp của người bị hại trong vụ án “Giết người” do đối tượng Chau Kh (Khưone) gây ra khi các Cơ quan tiến hành tố tụng truy tố và xét xử. Do đã xác định Nguyễn Minh Ch không phải là bị hại trong vụ án, bà Nguyễn Thị R không phải là người đại diện hợp pháp cho người bị hại, nên việc bà Rót kháng cáo yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Nguyễn Minh Ch với số tiền 169.000.000 đồng là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Việc Tòa án cấp sơ thẩm đã đưa Nguyễn Minh Ch là người bị hại và bà Nguyễn Thị R là người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Minh Ch trong vụ án là sai tư cách người tham gia tố tụng, vi phạm thủ tục tố tụng, tuy nhiên việc vi phạm tố tụng này không làm ảnh hưởng, hoặc thay đổi bản chất của vụ án, chỉ cần nêu ra sai sót này để cấp sơ thẩm cần phải rút kinh nghiệm.

Từ những nhận định trên, lẽ ra Hội đồng xét xử quyết định không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị R người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Minh Ch là có căn cứ, tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Chau Sóc P (Kha Mau), Chau M (Nhanh), Chau S (Pâu), Chau Ph, Lê Đức H (Sôm) cùng với bà Nguyễn Thị R đã tự thỏa thuận với nhau mỗi bị cáo sẽ hỗ trợ thêm cho bà Nguyễn Thị R số tiền 10.000.000 đồng, việc thỏa thuận này không trái với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét

xử ghi nhận và chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị R sửa bản án sơ thẩm như Viện kiểm sát đề nghị.

[4] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị R người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Minh Ch .

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 32/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện TT về phần trách nhiệm dân sự. Giữ nguyên phần hình phạt của của bản án hình sự sơ thẩm số 32/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện TT.

Tuyên bố bị cáo Chau Sóc P phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Tuyên bố các bị cáo Chau Ph, Chau S, Chau M, Lê Đức H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ vào Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội;

Căn cứ vào điểm a, điểm c khoản 1 Điều 134; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Chau Sóc P 01 (một) năm 09 (chín) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù. Thời hạn tù tính bằng thời hạn đã tạm giam từ ngày 24-02-2015 đến ngày 16-12-2016.

Căn cứ vào Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Chau Ph 01 (một) năm 09 (chín) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù. Thời hạn tù tính bằng thời hạn đã tạm giam từ ngày 24-02-2015 đến ngày 16-12-2016.

Xử phạt bị cáo Lê Đức H 01 (một) năm 09 (chín) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù. Thời hạn tù tính bằng thời hạn đã tạm giam từ ngày 24-02-2015 đến ngày 16-12-2016.

Xử phạt bị cáo Chau S 01 (một) năm 09 (chín) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù. Thời hạn tù tính bằng thời hạn đã tạm giam từ ngày 24-02-2015 đến ngày 16-12-2016.

Căn cứ vào Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Chau M 01 (một) năm 09 (chín) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù. Thời hạn tù tính bằng thời hạn đã tạm giam từ ngày 24-02-2015 đến ngày 16-12-2016.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện giữa các bị cáo Chau Sóc P (Kha Mau), Chau M (Nhanh), Chau S (Pâu), Chau Ph, Lê Đức H (Sôm) cùng với bà Nguyễn Thị R, mỗi bị cáo sẽ hỗ trợ thêm cho bà Nguyễn Thị R số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp Cao;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện Tri Tôn;
- Chi cục THADS huyện Tri Tôn;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV và THA;
- Tòa Hình sự;
- PV 06;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tấn Tài